

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B1
(Lý - Hóa - Sinh - Tin - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Trần Ngọc Quỳnh Anh	10A1	Nữ	Kinh
2	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10A1	Nữ	Kinh
3	Hồ Thiên Bảo	10A1	Nam	Kinh
4	Lê Hoàn Bảo	10A1	Nam	Kinh
5	Lê Phước Đức Chính	10A1	Nam	Kinh
6	Phạm Thành Công	10A1	Nam	Kinh
7	Mai Đỗ Thành Danh	10A1	Nam	Kinh
8	Huỳnh Xuân Đạt	10A1	Nam	Kinh
9	Nguyễn Thành Đạt	10A1	Nam	Kinh
10	Lê Văn Định	10A1	Nam	Kinh
11	Ngô Minh Dũng	10A1	Nam	Kinh
12	Trương Gia Hân	10A1	Nữ	Kinh
13	Ngô Thị Kim Hiền	10A1	Nữ	Kinh
14	Lê Quang Hiếu	10A1	Nam	Kinh
15	Nguyễn Bảo Anh Hoàng	10A1	Nam	Kinh
16	Phạm Hoàng Tuấn Hưng	10A1	Nam	Kinh
17	Nguyễn An Huy	10A2	Nam	Kinh
18	Lê Quang Huy	10A1	Nam	Kinh
19	Nguyễn Phúc Gia Huy	10A1	Nam	Kinh
20	Nguyễn Thiên Gia Huy	10A1	Nam	Kinh
21	Trương Gia Huy	10A1	Nam	Kinh
22	Phan Như Huỳnh	10A1	Nữ	Kinh
23	Nguyễn Phúc Lộc	10A1	Nam	Kinh
24	Nguyễn Tấn Lực	10A1	Nam	Kinh
25	Nguyễn Phương Mai	10A1	Nữ	Kinh
26	Nguyễn Thanh Mi	10A3	Nữ	Kinh
27	Nguyễn Tuệ Minh	10A1	Nam	Kinh
28	Vũ Phương Nam	10A3	Nam	Kinh
29	Lã Đức Nguyên	10A1	Nam	Kinh
30	Trần Huy Nhật	10A1	Nam	Kinh
31	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	10A1	Nữ	Kinh
32	Bùi Hồng Phúc	10A1	Nam	Kinh
33	Trịnh Ngọc Công Sơn	10A1	Nam	Kinh
34	Nguyễn Tấn Tài	10A3	Nam	Kinh
35	Nguyễn Phương Thảo	10A1	Nữ	Kinh
36	Huỳnh Ka Thy	10A3	Nữ	Kinh
37	Trần Thị Thủy Tiên	10A1	Nữ	Kinh
38	Nguyễn Thủy Trâm	10A1	Nữ	Kinh
39	Trần Thái Hà Trang	10A1	Nữ	Kinh
40	Nguyễn Hoàn Minh Trí	10A1	Nam	Kinh
41	Cao Hương Trinh	10A1	Nữ	Kinh
42	Trần Thị Thanh Trúc	10A2	Nữ	Kinh
43	Phạm Thụy Tô Uyên	10A1	Nữ	Kinh
44	Chu Uyên Vy	10A1	Nữ	Kinh
45	Nguyễn Thị Như Ý	10A3	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B2
(Lý - Hóa - Sinh - Tin - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Nguyễn Ngọc Khánh An	10A2	Nữ	Kinh
2	Phạm Quốc Anh	10A2	Nam	Kinh
3	Trần Nguyễn Hoàng Anh	10A2	Nam	Kinh
4	Vũ Thị Ngọc Anh	10A2	Nữ	Kinh
5	Hoàng Gia Bảo	10A2	Nam	Kinh
6	Phạm Bá Chuân	10A2	Nam	Kinh
7	Nguyễn Bảo Duy	10A2	Nam	Kinh
8	Nguyễn Hữu Đạt	10A2	Nam	Kinh
9	Phạm Hoàng Xuân Giao	10A2	Nữ	Kinh
10	Quách Chí Hải	10A2	Nam	Kinh
11	Trần Nguyễn Gia Hân	10A2	Nữ	Kinh
12	Nguyễn Đức Hoàng	10A2	Nam	Kinh
13	Trần Lưu Bá Hoàng	10A2	Nam	Kinh
14	Lê Quang Huy	10A2	Nam	Kinh
15	Trần Võ Gia Huy	10A2	Nam	Kinh
16	Đào Thị Thanh Huyền	10A2	Nữ	Kinh
17	Nguyễn An Khang	10A2	Nam	Kinh
18	Nguyễn Tuấn Kiệt	10A2	Nam	Kinh
19	Tổng Khánh Linh	10A2	Nữ	Kinh
20	Huỳnh Nguyễn Minh Long	10A2	Nam	Kinh
21	Đỗ Nguyễn Bá Luân	10A2	Nam	Kinh
22	Huỳnh Ngọc Phương Mai	10A2	Nữ	Kinh
23	Vũ Ngọc Kim Ngân	10A2	Nữ	Kinh
24	Lê Nguyễn Bửu Nghi	10A2	Nữ	Kinh
25	Hồ Lê Bảo Ngọc	10A2	Nữ	Kinh
26	Nguyễn Hoàng Ngọc Nhi	10A2	Nữ	Kinh
27	Phạm Nguyễn Tấn Pháp	10A2	Nam	Kinh
28	Nguyễn Tấn Phú	10A2	Nam	Kinh
29	Đặng Võ Hoàng Phúc	10A2	Nam	Kinh
30	Lê Ngọc Phước	10A2	Nam	Kinh
31	Lê Hồng Quân	10A2	Nam	Kinh
32	Phan Minh Sáng	10A2	Nam	Kinh
33	Bùi Đắc Tấn Tài	10A2	Nam	Kinh
34	Lương Đồng Tâm	10A2	Nữ	Kinh
35	Nguyễn Hoàng Minh Thái	10A2	Nam	Kinh
36	Nguyễn Công Thành	10A2	Nam	Kinh
37	Lê Hoàng Thịnh	10A2	Nam	Kinh
38	Lại Minh Thuận	10A2	Nam	Kinh
39	Nguyễn Thị Thu Thủy	10A2	Nữ	Kinh
40	Phùng Kim Trúc	10A2	Nữ	Kinh
41	Vũ Ngọc Minh Trí	C. ĐẾN	Nam	Kinh
42	Nguyễn Tuấn Tú	10A2	Nam	Kinh
43	Đoàn Mạnh Tường	10A2	Nam	Kinh
44	Tạ Tương Khải Văn	10A2	Nam	Kinh
45	Nguyễn Thị Vi	10A2	Nữ	Kinh
46	Huỳnh Ngọc Như Ý	10A2	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B3
(Lý - Hóa - Sinh - Tin - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Nguyễn Đỗ Thiên Ân	10A3	Nữ	Kinh
2	Lê Lan Anh	10A3	Nữ	Kinh
3	Lê Sỹ Tuấn Anh	10A3	Nam	Kinh
4	Nguyễn Đình Phương Anh	10A3	Nữ	Kinh
5	Bùi Trương Như Bằng	10A3	Nữ	Kinh
6	Phạm Gia Bảo	10A3	Nam	Kinh
7	Trần Hoàng Đại	10A3	Nam	Kinh
8	Nguyễn Hải Đăng	10A3	Nam	Kinh
9	Nguyễn Bá Quốc Đạt	10A3	Nam	Kinh
10	Bùi Quốc Dũng	10A3	Nam	Mường
11	Nguyễn Mậu Duy	10A3	Nam	Kinh
12	Đỗ Minh Hoàng	10A3	Nam	Kinh
13	Nguyễn Hoàng	10A3	Nam	Kinh
14	Hoàng Gia Hưng	10A3	Nam	Kinh
15	Nguyễn Duy Gia Huy	10A3	Nam	Kinh
16	Phạm Văn Gia Huy	10A3	Nam	Kinh
17	Trần Lê Gia Huy	10A3	Nam	Kinh
18	Nguyễn Mạnh Không	10A3	Nam	Kinh
19	Nguyễn Bảo Linh	10A3	Nam	Kinh
20	Nguyễn Thị Diệu Linh	10A3	Nữ	Kinh
21	Văn Nguyễn Kim Ngân	10A3	Nữ	Kinh
22	Lê Ngụy Thanh Ngọc	10A3	Nữ	Kinh
23	Vũ Đức Khôi Nguyễn	10A3	Nam	Tày
24	Chung Tuệ Nhi	10A4	Nữ	Hoa
25	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	10A3	Nữ	Kinh
26	Trần Thị Yến Nhi	10A3	Nữ	Kinh
27	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	10A3	Nữ	Kinh
28	Trương Tấn Phát	10A3	Nam	Kinh
29	Võ Hoàng Gia Phát	10A3	Nam	Kinh
30	Nguyễn Đức Phát	10A1	Nam	Kinh
31	Nguyễn Quốc Phong	10A3	Nam	Kinh
32	Nguyễn Thiên Phúc	10A3	Nam	Kinh
33	Nguyễn Thái Sơn	10A3	Nam	Kinh
34	Bùi Minh Tân	10A3	Nam	Kinh
35	Nguyễn Chiến Thắng	10A3	Nam	Kinh
36	Phạm Hữu Thịnh	10A3	Nam	Kinh
37	Nguyễn Thị Ngọc Thy	10A3	Nữ	Kinh
38	Dương Ngọc Bảo Trân	10A3	Nữ	Kinh
39	Sơn Thanh Tú	10A3	Nam	Kinh
40	Nguyễn Minh Tuấn	10A3	Nam	Kinh
41	Phan Huy Thái Tuấn	10A1	Nam	Thái
42	Nguyễn Phước Minh Vũ	10A1	Nam	Kinh
43	Bùi Vũ Hùng Vương	10A3	Nam	Kinh
44	Cao Lê Tường Vy	10A3	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B4
(Lý - Hóa - Sinh - Tin - STEM)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	10A4	Nữ	Kinh
2	Nguyễn Thị Hải Anh	10A4	Nữ	Kinh
3	Nguyễn Trần Anh Cường	10A4	Nam	Kinh
4	Đặng Tiến Đạt	10A4	Nam	Kinh
5	Trần Đăng Quốc Đạt	10A4	Nam	Kinh
6	Trương Huỳnh Đạt	10A4	Nam	Kinh
7	Nguyễn Hồ Tấn Đức	10A4	Nam	Kinh
8	Hồ Thế Anh Dũng	10A4	Nam	Kinh
9	Lê Bá Dương	10A4	Nam	Kinh
10	Nguyễn Lê Kỳ Duyên	10A4	Nữ	Kinh
11	Mai Gia Hào	10A4	Nam	Kinh
12	Cao Võ Tường Huy	10A4	Nam	Kinh
13	Lê Quốc Huy	10A4	Nam	Kinh
14	Quan Bảo Kha	10A4	Nam	Kinh
15	Bùi Đăng Khoa	10A4	Nam	Kinh
16	Nguyễn Duy Khoa	10A4	Nam	Kinh
17	Đặng Hoàng Khoa	10A4	Nam	Kinh
18	Trần Anh Khôi	10A4	Nam	Kinh
19	Nguyễn Đức Kiên	10A4	Nam	Kinh
20	Võ Thành Lâm	10A4	Nam	Kinh
21	Nguyễn Thắng Lợi	10A4	Nam	Kinh
22	Vũ Văn Long	10A4	Nam	Kinh
23	Nguyễn Trọng Mạnh	10A4	Nam	Kinh
24	Nguyễn Trương Kiều My	10A5	Nữ	Kinh
25	Nguyễn Hồng Ngọc	10A4	Nữ	Mường
26	Văn Thị Thảo Nguyễn	10A5	Nữ	Kinh
27	Trịnh Minh Nguyễn	10A4	Nam	Kinh
28	Lê Yến Nhi	10A5	Nữ	Kinh
29	Huỳnh Hoàng Phát	10A4	Nam	Kinh
30	Phan Văn Phúc	10A4	Nam	Kinh
31	Đặng Hoàng Minh Quân	10A4	Nam	Kinh
32	Bùi Minh Quân	10A4	Nam	Kinh
33	Tô Đình Quang	10A4	Nam	Kinh
34	Nguyễn Hữu Nam Sơn	10A4	Nam	Kinh
35	Nguyễn Quốc Thắng	10A4	Nam	Kinh
36	Nguyễn Nhật Thiên	10A4	Nam	Kinh
37	Nguyễn Lê Khánh Thiện	10A4	Nam	Kinh
38	Nguyễn Thanh Tiền	10A4	Nam	Kinh
39	Tiêu Quang Trung	10A4	Nam	Kinh
40	Đinh Hoàng Quốc Tuấn	10A4	Nam	Kinh
41	Nguyễn Sơn Tùng	10A4	Nam	Kinh
42	Lê Khả Tuyên	10A4	Nam	Kinh
43	Nguyễn Phan Thế Vinh	10A4	Nam	Kinh
44	Trần Minh Vũ	10A4	Nam	Kinh
45	Nguyễn Phi Yến	10A5	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B5
(Lý - Hóa - Sinh - Tin - STEM)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Bùi Phạm Đức Anh	10A5	Nam	Kinh
2	Trịnh Tuấn Anh	10A5	Nam	Kinh
3	Vũ Hoàng Anh	10A5	Nam	Kinh
4	Nguyễn Gia Bảo	10A5	Nam	Kinh
5	Trương Ngô Gia Bảo	10A5	Nam	Kinh
6	Nguyễn Lương Gia Bảo	10A1	Nam	Kinh
7	Nguyễn Minh Đăng	10A5	Nam	Kinh
8	Hà Tuấn Đạt	10A5	Nam	Kinh
9	Nguyễn Thành Đạt	10A5	Nam	Kinh
10	Nguyễn Tuấn Đức	10A5	Nam	Kinh
11	Nguyễn Tấn Dũng	10A5	Nam	Kinh
12	Nguyễn Uyên Nhật Hạ	10A5	Nữ	Kinh
13	Đặng Nguyễn Ngọc Hân	10A5	Nữ	Kinh
14	Võ Thị Hoa	10A5	Nữ	Kinh
15	Hoàng Khắc Huy	10A5	Nam	Kinh
16	Phạm Gia Huy	10A1	Nam	Kinh
17	Nguyễn Đăng Khôi	10A5	Nam	Kinh
18	Trịnh Bửu Anh Khôi	10A5	Nam	Kinh
19	Nguyễn Lê Tấn Kiệt	C. Đến	Nam	Kinh
20	Nguyễn Nhật Lâm	10A5	Nam	Kinh
21	Nguyễn Lê Khánh Linh	10A5	Nam	Kinh
22	Nguyễn Khánh Trúc Ly	10A5	Nam	Kinh
23	Phạm Đức Mạnh	10A5	Nam	Kinh
24	Võ Gia Minh	10A5	Nữ	Kinh
25	Đoàn Võ Hà My	10A5	Nữ	Mường
26	Trần Võ Nghĩa	10A5	Nữ	Kinh
27	Nguyễn Đình Nguyên	10A1	Nam	Kinh
28	Lê Đình Nguyễn	10A5	Nữ	Kinh
29	Đào Minh Nhật	10A5	Nam	Kinh
30	Nguyễn Lê Phương Nhi	10A5	Nam	Kinh
31	Phạm Thành Phát	10A5	Nam	Kinh
32	Hà Tiên Phú	10A5	Nam	Kinh
33	Phạm Anh Quân	10A5	Nam	Kinh
34	Phan Minh Quang	10A5	Nam	Kinh
35	Nguyễn Hoàng Minh Quốc	10A5	Nam	Kinh
36	Lê Văn Quý	10A5	Nam	Kinh
37	Trần Văn Tài	10A5	Nam	Kinh
38	Vũ Cao Thắng	10A5	Nam	Kinh
39	Vũ Thị Thanh Thảo	10A5	Nam	Kinh
40	Lê Đức Thuận	10A5	Nam	Kinh
41	Trần Anh Tiên	10A5	Nam	Kinh
42	Đỗ Thị Mai Trang	10A5	Nam	Kinh
43	Lê Nguyễn Nhật Trường	10A5	Nam	Kinh
44	Đặng Anh Tú	10A5	Nam	Kinh
45	Trần Nguyễn Anh Vũ	10A5	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B6
(Lý - Hóa - Sinh - GDKT&PL - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Bùi Quỳnh Anh	10A6	Nữ	Kinh
2	Trần Thị Ngọc Ánh	10A6	Nữ	Kinh
3	Phùng Thái Bảo	10A6	Nam	Kinh
4	Phạm Thanh Bình	10A6	Nam	Kinh
5	Nguyễn Ngọc Châu	10A6	Nữ	Kinh
6	Trần Tiến Đạt	10A6	Nam	Kinh
7	Nguyễn Minh Đức	10A6	Nam	Kinh
8	Trương Nhân Đức	10A6	Nam	Kinh
9	Nguyễn Thị Ngọc Hà	10A6	Nữ	Kinh
10	Không Đồng Thuý Hân	10A6	Nữ	Kinh
11	Nguyễn Gia Hân	10A6	Nữ	Kinh
12	Nguyễn Thu Hiền	10A6	Nữ	Kinh
13	Nguyễn Đình Hoàng	10A6	Nam	Kinh
14	Nguyễn Đăng Huy	10A6	Nam	Kinh
15	Trần Ngọc Huyền	10A6	Nữ	Kinh
16	Nguyễn Tuấn Hưng	10A6	Nam	Kinh
17	Phạm Quốc Kiệt	10A6	Nam	Kinh
18	Trần Việt Kiều	10A6	Nữ	Kinh
19	Đinh Trần Phương Lan	10A6	Nữ	Kinh
20	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	10A6	Nữ	Kinh
21	Ngô Quốc Long	10A6	Nam	Kinh
22	Thân Nguyễn Trúc Ly	10A6	Nữ	Kinh
23	Nguyễn Phạm Tiểu My	10A6	Nữ	Kinh
24	Lê Thị Kim Ngân	10A6	Nữ	Kinh
25	Dương Chí Nghĩa	10A6	Nam	Kinh
26	Phạm Trí Nguyễn	10A6	Nam	Kinh
27	Trương Nguyễn Yến Nhi	10A6	Nữ	Kinh
28	Phạm Hải Như	10A6	Nữ	Kinh
29	Lữ Hữu Phong	10A6	Nam	Kinh
30	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	10A6	Nam	Kinh
31	Nguyễn Thanh Phương	10A6	Nam	Kinh
32	Nguyễn Hoàng Quân	10A6	Nam	Kinh
33	Nguyễn Trần Diễm Quỳnh	10A6	Nữ	Kinh
34	Trương Lê Phương Thảo	10A6	Nữ	Kinh
35	Đỗ Anh Thi	10A6	Nữ	Kinh
36	Đào Đức Thọ	10A6	Nam	Kinh
37	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10A6	Nữ	Kinh
38	Đinh Phan Minh Thư	10A6	Nữ	Kinh
39	Trần Khánh Thương	10A6	Nữ	Kinh
40	Dương Nguyễn Bảo Thy	10A6	Nữ	Kinh
41	Võ Thị Cẩm Tiên	10A6	Nữ	Kinh
42	Nguyễn Ngọc Thiên Trang	10A6	Nữ	Kinh
43	Nguyễn Trọng Tú	10A6	Nam	Kinh
44	Nguyễn Đức Tuấn	10A6	Nam	Kinh
45	Tào Nguyễn Phương Uyên	10A6	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B7
(Lý - Hóa - Sinh - GDKT&PL - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Nguyễn Hồ Trúc An	10A7	Nữ	Kinh
2	Nguyễn Phúc Anh	10A7	Nam	Kinh
3	Trần Trọng Thế Anh	10A7	Nam	Kinh
4	Đặng Quốc Bảo Bảo	10A7	Nam	Kinh
5	Vũ Gia Bảo	10A7	Nam	Kinh
6	Nguyễn Đình Duy	10A7	Nam	Kinh
7	Huỳnh Gia Đạt	10A7	Nam	Kinh
8	Trần Đức Huy Hoàng	10A7	Nam	Kinh
9	Chý Quang Huy	10A7	Nam	Hoa
10	Ngô Gia Huy	10A7	Nam	Kinh
11	Ngô Vũ Quốc Huy	10A7	Nam	Kinh
12	Trần Minh Khang	10A7	Nam	Kinh
13	Vũ Hoàng Tuấn Kiệt	10A7	Nam	Kinh
14	Võ Thị Thảo Linh	10A7	Nữ	Kinh
15	Nguyễn Đức Long	10A7	Nam	Kinh
16	Trần Hoàng Long	10A7	Nam	Kinh
17	Nguyễn Ngọc Luân	10A7	Nam	Kinh
18	Phùng Trà My	10A7	Nữ	Kinh
19	Trần Kim Ngân	10A7	Nữ	Kinh
20	Phạm Thị Kim Ngọc	10A7	Nữ	Kinh
21	Trần Mỹ Ngọc	10A7	Nữ	Kinh
22	Phạm Thị Phương Nhi	10A7	Nữ	Kinh
23	Huỳnh Tấn Phát	10A7	Nam	Kinh
24	Bùi Đặng Thiên Phú	10A7	Nam	Kinh
25	Nguyễn Mạnh Phú	10A7	Nam	Kinh
26	Phan Hoàng Như Phúc	10A7	Nữ	Kinh
27	Trần Hưng Quang	10A7	Nam	Kinh
28	Dương Kim Minh Quân	10A7	Nam	Kinh
29	Huỳnh Nguyễn Minh Quân	10A7	Nam	Kinh
30	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	10A7	Nữ	Kinh
31	Nguyễn Thị Quỳnh	10A7	Nữ	Kinh
32	Nguyễn Công Thành	10A7	Nam	Kinh
33	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	10A7	Nữ	Kinh
34	Ngô Toàn Thắng	10A7	Nam	Kinh
35	Cao Nguyễn Phúc Thọ	10A7	Nam	Kinh
36	Đặng Ngọc Phương Thùy	10A7	Nữ	Kinh
37	Lê Hồng Mai Thy	10A7	Nữ	Kinh
38	Trần Huỳnh Minh Thy	10A7	Nữ	Kinh
39	Nguyễn Lê Thủy Tiên	10A7	Nữ	Kinh
40	Võ Anh Thủy Trang	10A7	Nữ	Kinh
41	Đặng Trần Huyền Trinh	10A7	Nữ	Kinh
42	Dư Tuấn Tú	10A7	Nam	Kinh
43	La Quốc Tùng	10A7	Nam	Hoa
44	Nguyễn Phúc Vương	10A7	Nam	Kinh
45	Nguyễn Đồng Phương Vy	10A7	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B8
(Lý - Hóa - Sinh - GD&T&PL - STEM)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Đặng Ngọc Anh	10A8	Nữ	Kinh
2	Đỗ Hoàng Anh	10A8	Nam	Kinh
3	Mai Nguyễn Quỳnh Anh	10A8	Nữ	Kinh
4	Nguyễn Hà Lan Anh	10A8	Nữ	Kinh
5	Nguyễn Huy Bảo	10A8	Nam	Kinh
6	Vũ Quang Dũng	10A8	Nam	Kinh
7	Nguyễn Tùng Dương	10A8	Nam	Kinh
8	Phùng Tiến Đại	10A8	Nam	Kinh
9	Trần Hải Đăng	10A8	Nam	Kinh
10	Nguyễn Gia Hân	10A8	Nữ	Kinh
11	Đặng Gia Huy	10A8	Nam	Kinh
12	Hoàng Quốc Huy	10A8	Nam	Kinh
13	Nguyễn Cao Quốc Huy	10A8	Nam	Kinh
14	Nguyễn Mạnh Đăng Khoa	10A8	Nam	Kinh
15	Trần Văn Khoa	10A8	Nam	Kinh
16	Phan Minh Khôi	10A8	Nam	Kinh
17	Vương Đặng Phước Lành	10A8	Nữ	Kinh
18	Trịnh Ngọc Khánh Linh	10A8	Nữ	Kinh
19	Vũ Tuệ Linh	10A8	Nữ	Kinh
20	Đinh Hữu Mạnh	10A8	Nam	Kinh
21	Phạm Hùng Mạnh	10A8	Nam	Kinh
22	Nguyễn Lý Quỳnh Nga	10A8	Nữ	Kinh
23	Lê Nguyễn Ngọc Ngân	10A8	Nữ	Kinh
24	Lương Hoàng Ngân	10A8	Nữ	Kinh
25	Nguyễn Kim Ngân	10A8	Nữ	Kinh
26	Hoàng Thị Ngọc	10A8	Nữ	Kinh
27	Trần Thị Hồng Ngọc	10A8	Nữ	Kinh
28	Nguyễn Phạm Thảo Nguyên	10A8	Nữ	Kinh
29	Đặng Thành Phát	10A8	Nam	Kinh
30	Trần Hùng Phi	10A8	Nam	Kinh
31	Nguyễn Lê Hồng Phú	10A8	Nam	Kinh
32	Nguyễn Ngọc Mỹ Phước	10A8	Nữ	Kinh
33	Lê Minh Quân	10A8	Nam	Kinh
34	Trần Ngọc Linh Quy	10A8	Nữ	Kinh
35	Trương Mỹ Quyên	10A8	Nữ	Kinh
36	Trần Ngọc Sinh	10A8	Nam	Kinh
37	Nguyễn Hữu Tài	10A8	Nam	Kinh
38	Đặng Thị Mai Thảo	10A8	Nữ	Kinh
39	Trịnh Thương Thảo	10A8	Nữ	Kinh
40	Nguyễn Thị Bảo Thi	10A8	Nữ	Kinh
41	Đinh Thị Hoài Thương	10A8	Nữ	Kinh
42	Đinh Hoàng Xuân Trang	10A8	Nữ	Kinh
43	Phạm Phương Trinh	10A8	Nữ	Kinh
44	Nguyễn Duy Tú	10A8	Nam	Kinh
45	Mai Trí Việt	10A8	Nam	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B9
(Hoá - Sinh - GD&ĐT - Công nghệ - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Đoàn Nguyễn Quang Anh	10A9	Nam	Kinh
2	Nguyễn Diệu Tâm Anh	10A9	Nữ	Kinh
3	Phùng Nhật Minh Anh	10A9	Nữ	Kinh
4	Lâm Quang Phúc Bảo	10A9	Nam	Kinh
5	An Thị Mỹ Duyên	10A9	Nữ	Kinh
6	Đoàn Ngô Thùy Dương	10A9	Nữ	Kinh
7	Phan Nguyễn Châu Giang	10A9	Nữ	Kinh
8	Ngô Duy Hạnh	10A9	Nữ	Kinh
9	Đỗ Minh Hằng	10A9	Nữ	Kinh
10	Trương Nguyễn Bảo Hân	10A9	Nữ	Kinh
11	Lê Thị Kim Huệ	10A9	Nữ	Kinh
12	Bùi Phi Hùng	10A9	Nam	Kinh
13	Phạm Khánh Huy	10A9	Nam	Kinh
14	Trần Gia Kiên	10A9	Nam	Kinh
15	Nguyễn Nhật Kim Liên	10A9	Nữ	Kinh
16	Huỳnh Trần Trúc Linh	10A9	Nữ	Kinh
17	Vũ Thành Long	10A9	Nam	Kinh
18	Lê Hoàng Nam	10A9	Nam	Kinh
19	Lê Nguyễn Kim Ngân	10A9	Nữ	Kinh
20	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	10A9	Nữ	Kinh
21	Nguyễn Hoàng Minh Phương	10A9	Nữ	Kinh
22	Trần Thị Mai Phương	10A9	Nữ	Kinh
23	Đỗ Minh Quân	10A9	Nam	Kinh
24	Lê Nguyễn Như Quỳnh	10A9	Nữ	Kinh
25	Lê Minh Sang	10A9	Nam	Kinh
26	Đoàn Minh Thành	10A9	Nam	Kinh
27	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	10A9	Nữ	Kinh
28	Đoàn Thị Ngọc Thúy	10A9	Nữ	Kinh
29	Cần Vũ Anh Thư	10A9	Nữ	Kinh
30	Nguyễn Thị Minh Thư	10A9	Nữ	Kinh
31	Trần Thị Sông Thương	10A9	Nữ	Kinh
32	Huỳnh Phùng Anh Toàn	10A9	Nam	Kinh
33	Lê Hà Bảo Trân	10A9	Nữ	Kinh
34	Trần Bùi Minh Trí	10A9	Nam	Kinh
35	Đỗ Lương Thanh Trúc	10A9	Nữ	Kinh
36	Huỳnh Thanh Trúc	10A9	Nữ	Kinh
37	Võ Lâm Vân Trường	10A9	Nam	Kinh
38	Lâm Thị Cẩm Tú	10A9	Nữ	Kinh
39	Mai Cẩm Tú	10A9	Nữ	Kinh
40	Thái Anh Tuấn	10A9	Nam	Kinh
41	Đinh Nguyễn Hiền Tuyền	10A9	Nữ	Kinh
42	Nguyễn Hoàng Vũ	10A9	Nam	Kinh
43	Vũ Ngọc Vương	10A9	Nam	Kinh
44	Nguyễn Phương Vy	10A9	Nữ	Kinh
45	Nguyễn Thanh Xuân	10A9	Nữ	Kinh
46	Nguyễn Lê Hoàng Yến	10A9	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B10
(Địa - GDKT&PL - Tin - Công nghệ - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Nguyễn Đàm Gia Ân	10A10	Nam	Kinh
2	Nguyễn Phương Anh	10A10	Nữ	Kinh
3	Chu Mai Anh	10A14	Nữ	Kinh
4	Hoàng Nguyễn Minh Anh	10A13	Nữ	Kinh
5	Lưu Vũ Bảo Châu	10A10	Nữ	Kinh
8	Nguyễn Thành Công	10A13	Nam	Kinh
6	Phạm Phát Đạt	10A10	Nam	Kinh
7	Nguyễn Đặng Thục Đoan	10A10	Nữ	Kinh
8	Lê Thị Phương Du	10A10	Nữ	Kinh
9	Trần Duy Anh Đức	10A10	Nam	Kinh
10	Đặng Vũ Duy	10A10	Nam	Kinh
11	Lê Thị Mỹ Duyên	10A10	Nữ	Kinh
12	Đào Thị Thu Hà	10A10	Nữ	Kinh
13	Nguyễn Huỳnh Bảo Hà	10A10	Nữ	Kinh
14	Lâm Nguyễn Gia Hân	10A10	Nữ	Kinh
15	Nguyễn Đức Duy Hiếu	10A10	Nam	Kinh
16	Trần Nguyễn Duy Hưng	10A10	Nam	Hoa
17	Nguyễn Đỗ Thùy Linh	10A10	Nữ	Kinh
18	Nguyễn Thảo Linh	10A10	Nữ	Kinh
19	Nguyễn Phương Khánh Linh	10A13	Nữ	Kinh
20	Phạm Ánh Mai	10A12	Nữ	Kinh
21	Lê Kiều My	10A10	Nữ	Kinh
22	Phạm Bảo My	10A10	Nữ	Kinh
23	Trần Thị Kim Ngân	10A10	Nữ	Hoa
24	Nguyễn Hoàng Thanh Ngọc	10A11	Nữ	Kinh
25	Đỗ Thị Tuyết Nhung	10A10	Nữ	Kinh
26	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	10A10	Nữ	Kinh
27	Nguyễn Minh Tân	10A10	Nam	Kinh
28	Trần Huy Thắng	10A10	Nam	Kinh
29	Bùi Nguyễn Lê Thu	10A10	Nữ	Kinh
30	Lưu Phạm Anh Thư	10A10	Nữ	Kinh
31	Nguyễn Vũ Anh Thư	10A10	Nữ	Kinh
32	Phan Trần Song Thư	10A10	Nữ	Kinh
34	Nguyễn Ngọc Anh Thy	10A10	Nữ	Kinh
35	Phạm Minh Thy	10A10	Nữ	Kinh
36	Bùi Nhật Toàn	10A10	Nam	Kinh
37	Nguyễn Ngô Mai Phương Trang	10A10	Nữ	Kinh
38	Nguyễn Đặng Phương Trinh	10A10	Nữ	Kinh
39	Nguyễn Trung Trực	10A10	Nam	Kinh
40	Nguyễn Trọng Thanh Tùng	10A10	Nam	Kinh
41	Nguyễn Ngọc Tươi	10A13	Nữ	Kinh
42	Lưu Phan Như Vy	10A10	Nữ	Kinh
43	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	10A10	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B11
(Địa - GDKT&PL - Tin - Công nghệ - T. HÀN)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Phạm Nguyễn Minh An	10A11	Nam	Kinh
2	Trần Thanh Phương Anh	10A11	Nữ	Kinh
3	Vì Hoàng Anh	10A11	Nam	Kinh
4	Trịnh Phi Bảo	10A11	Nam	Kinh
5	Trần Thanh Bình	10A11	Nam	Kinh
6	Giang Chí Dũng	10A11	Nam	Kinh
7	Nguyễn Trường Duy	10A11	Nam	Kinh
8	Tạ Nguyễn Minh Đức	10A11	Nam	Kinh
9	Phạm Hoàng Trí Hải	10A11	Nam	Kinh
10	Trương Chí Hạo	10A11	Nam	Kinh
11	Nguyễn Dương Gia Hân	10A11	Nữ	Kinh
12	Đỗ Võ Quỳnh Hương	10A11	Nữ	Kinh
13	Trần Hạ Yên Khanh	10A11	Nữ	Kinh
14	Hoàng Thảo Linh	10A11	Nữ	Kinh
15	Trần Thị Thảo Ly	10A11	Nữ	Kinh
16	Nguyễn Hoàng Ban Mai	10A11	Nữ	Kinh
17	Phan Huỳnh Huệ Mẫn	10A11	Nữ	Kinh
18	Lê Đỗ Giáng My	10A11	Nữ	Kinh
19	Tạ Hà My	10A11	Nữ	Kinh
20	Lương Huỳnh Bảo Ngân	10A11	Nữ	Kinh
21	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10A11	Nữ	Kinh
22	Lê Hồng Bảo Ngọc	10A11	Nữ	Kinh
23	Trương Thị Minh Ngọc	10A11	Nữ	Kinh
24	Trương Thị Phụng Nhi	10A11	Nữ	Kinh
25	Lê Minh Như	10A11	Nữ	Kinh
26	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10A11	Nữ	Kinh
27	Đào Vũ Gia Phước	10A11	Nữ	Hoa
28	Nguyễn Ngọc Lan Phương	10A11	Nữ	Kinh
29	Nguyễn Đình Quang	10A11	Nam	Kinh
30	Mai Như Quỳnh	10A11	Nữ	Kinh
31	Võ Lê Như Quỳnh	10A11	Nữ	Kinh
32	Ngô Thanh Tâm	10A11	Nữ	Kinh
33	Trần Ngọc Minh Thảo	10A11	Nữ	Kinh
34	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10A11	Nữ	Kinh
35	Phạm Minh Tiên	10A11	Nữ	Kinh
36	Trần Bảo Nhật Trinh	10A11	Nữ	Kinh
37	Nguyễn Nhật Trường	10A11	Nam	Kinh
38	Nguyễn Anh Tú	10A11	Nam	Kinh
39	Đặng Minh Tuệ	10A11	Nữ	Kinh
40	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10A11	Nữ	Kinh
41	Nguyễn Yến Vi	10A11	Nữ	Kinh
42	Phan Thị Tường Vy	10A11	Nữ	Kinh
43	Hồ Ngọc Hoàng Yên	10A11	Nữ	Kinh
44	Võ Thị Thuỳ Diễm	10A11	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B12
(Địa - GDKT&PL - Tin - Công nghệ - STEM)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Nguyễn Ngọc Thiên An	10A12	Nữ	Kinh
2	Nguyễn Ninh An	10A12	Nam	Kinh
3	Trần Lê Phương Anh	10A12	Nữ	Kinh
4	Trần Nguyễn Ngọc Anh	10A12	Nam	Kinh
5	Nguyễn Đàm Thiên Ân	10A12	Nam	Kinh
6	Phạm Gia Ân	10A12	Nam	Kinh
7	Lê Mỹ Dung	10A12	Nữ	Kinh
8	Phạm Minh Dũng	10A12	Nam	Kinh
9	Nguyễn Anh Duy	10A12	Nam	Kinh
10	Nguyễn Thị Xuân Đào	10A12	Nữ	Kinh
11	Trần Thành Đạt	10A12	Nam	Kinh
12	Thái Nguyễn Phúc Hân	10A12	Nữ	Kinh
13	Bùi Đức Hậu	10A12	Nam	Kinh
14	Nguyễn Khoa Hiếu	10A12	Nam	Kinh
15	Trần Thanh Hiếu	10A12	Nam	Kinh
16	Nguyễn Văn Tuấn Huy	10A12	Nam	Kinh
17	Trần Ngọc Minh Huy	10A12	Nam	Kinh
18	Hà Nguyễn Anh Khoa	10A12	Nam	Kinh
19	Phạm Huy Lâm	10A12	Nam	Kinh
20	Tổng Thùy Linh	10A12	Nữ	Kinh
21	Nguyễn Duy Mạnh	10A12	Nam	Kinh
22	Đỗ Hòa Yên Minh	10A12	Nữ	Kinh
23	Nguyễn Thị Trà My	10A12	Nữ	Kinh
24	Vũ Thị Li Na	10A12	Nữ	Kinh
25	Lê Huyền Bảo Ngọc	10A12	Nữ	Hoa
26	Đỗ Thị Quỳnh Như	10A12	Nữ	Kinh
27	Khuất Đăng Phụng	10A12	Nam	Kinh
28	Diệp Mỹ Phước	10A12	Nam	Kinh
29	Trịnh Thị Tú Quỳnh	10A12	Nữ	Kinh
30	Vũ Duy Sang	10A12	Nam	Kinh
31	Đặng Ngọc Sáng	10A12	Nam	Kinh
32	Lê Văn Tấn	10A12	Nam	Kinh
33	Ngô Minh Thái	10A12	Nam	Kinh
34	Nguyễn Vũ Thanh	10A12	Nam	Kinh
35	Nguyễn Vũ Anh Thơ	C. ĐẾN	Nữ	Kinh
36	Lê Thị Thu Thủy	10A12	Nữ	Kinh
37	Nguyễn Thanh Thương	10A12	Nữ	Kinh
38	Dư Thảo Trang	10A12	Nữ	Kinh
39	Nguyễn Thuỳ Trang	10A12	Nữ	Kinh
40	Trương Minh Trí	10A12	Nam	Kinh
41	Vũ Xuân Tuấn	10A12	Nam	Kinh
42	Nguyễn Thanh Tùng	10A12	Nam	Kinh
43	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	10A12	Nữ	Kinh
44	Trần Ngọc Phương Vy	10A12	Nữ	Kinh
45	Lê Võ Ngọc Như Ý	10A12	Nữ	Kinh
46	Nguyễn Ngọc Hải Yến	10A12	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B13
(Địa - GDKT&PL - Tin - Công nghệ - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Thổ Ngọc Phúc An	10A13	Nam	Chơ-ro
2	Lê Hoàng Anh	10A10	Nam	Kinh
3	Hồ Quỳnh Anh	10A13	Nữ	Kinh
4	Trần Trịnh Minh Anh	10A13	Nữ	Kinh
5	Lê Thị Thanh Bình	10A13	Nữ	Kinh
6	Đinh Ngọc Bảo Châu	10A13	Nữ	Kinh
7	Nguyễn Thị Phương Chinh	10A13	Nữ	Kinh
8	Nguyễn Thành Danh	10A13	Nam	Kinh
9	Dương Gia Đạt	10A10	Nam	Kinh
10	Huỳnh Lý Hoàng Dung	10A13	Nữ	Kinh
11	Lưu Kim Duyên	10A13	Nữ	Kinh
12	Nguyễn Ngọc Hà	10A13	Nữ	Kinh
13	Nguyễn Đông Hải	10A13	Nam	Kinh
14	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	10A13	Nữ	Kinh
15	Nguyễn Viết Huy Hoàng	10A13	Nam	Kinh
16	Cao Xuân Khánh	10A13	Nam	Kinh
17	Nguyễn Tuấn Khôi	10A13	Nam	Kinh
18	Nguyễn Trần Xương Long	10A13	Nam	Kinh
19	Nguyễn Đức Mạnh	10A13	Nam	Kinh
20	Nguyễn Anh Minh	10A13	Nam	Kinh
21	Trần Thị Tuyết My	10A10	Nữ	Kinh
22	Vũ Gia Nghi	10A13	Nữ	Kinh
23	Ngô Hà Bảo Ngọc	10A13	Nữ	Kinh
24	Nguyễn Hà Ngọc	10A10	Nam	Kinh
25	Hà Hiền Nhi	10A13	Nữ	Kinh
26	Phạm Kiều Diễm Oanh	10A13	Nữ	Kinh
27	Nguyễn Hoàng Tuấn Phong	10A13	Nam	Kinh
28	Trần Gia Phú	10A13	Nam	Kinh
29	Nguyễn Lê Trúc Phương	10A13	Nữ	Kinh
30	Mai Hồ Quốc Thái	10A13	Nam	Kinh
31	Trần Nguyễn Phương Thảo	10A13	Nữ	Kinh
32	Phạm Hồ Nhã Thi	10A13	Nữ	Kinh
33	Nguyễn Phúc Thịnh	10A13	Nam	Kinh
34	Lê Ngọc Minh Thư	10A13	Nữ	Kinh
35	Nguyễn Thị Trí Thức	10A13	Nữ	Kinh
36	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	10A13	Nữ	Kinh
37	Đoàn Thị Ngọc Trâm	10A13	Nữ	Kinh
38	Nguyễn Thuý Trang	10A13	Nữ	Kinh
39	Nguyễn Thanh Tuyền	10A13	Nữ	Kinh
40	Vũ Nguyễn Phương Uyên	10A13	Nữ	Kinh
41	Lê Thúy Vy	10A13	Nữ	Kinh
42	Nguyễn Trà Vy	10A13	Nữ	Kinh
43	Thạch Nguyễn Tường Vy	10A13	Nữ	Khơ-me
44	Nguyễn Ngọc Kim Xuyên	10A13	Nữ	Kinh
45	Nguyễn Như Ý	10A13	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B14
(Địa - GDKT&PL - Tin - Công nghệ - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Trần Thị Tuyết Anh	10A14	Nữ	Kinh
2	Lại Thúy Thái Bình	10A14	Nữ	Kinh
3	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	10A14	Nữ	Kinh
4	Trần Khang Duy	10A14	Nam	Kinh
5	Cao Sơn Hào	10A14	Nam	Kinh
6	Bùi Hoàn Hào	10A14	Nam	Kinh
7	Phạm Thị Minh Hằng	10A14	Nữ	Kinh
8	Đào Khả Hân	10A14	Nữ	Kinh
9	Nguyễn Ngọc Hiền	10A14	Nữ	Kinh
10	Lê Văn Hiếu	10A14	Nam	Kinh
11	Đặng Văn Hoàng	10A14	Nam	Kinh
12	Nguyễn Nhật Minh Hoàng	10A14	Nam	Kinh
13	Hoàng Ngọc Huyền	10A14	Nữ	Kinh
14	Nguyễn Hoàng Gia Hưng	10A14	Nam	Kinh
15	Nguyễn Trần Phú Hưng	10A14	Nam	Kinh
16	Nguyễn Ngọc Hà Lan	10A14	Nữ	Kinh
17	Trương Tấn Khang	10A14	Nam	Kinh
18	Dương Ngọc Khánh	10A14	Nữ	Kinh
19	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	10A14	Nam	Kinh
20	Trần Gia Kiệt	10A14	Nam	Kinh
21	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	10A14	Nam	Kinh
22	Nguyễn Khánh Nam	10A14	Nam	Kinh
23	Nguyễn Danh Gia Nghi	10A14	Nữ	Kinh
24	Trần Thị Ánh Ngọc	10A14	Nữ	Kinh
25	Nguyễn Thảo Nguyên	10A14	Nữ	Kinh
26	Trần Vũ Thảo Nguyên	10A14	Nữ	Kinh
27	Võ Thị Kim Nhân	10A14	Nữ	Kinh
28	Trần Huỳnh Tấn Nhật	10A14	Nam	Kinh
29	Nguyễn Phạm Yến Nhi	10A14	Nữ	Kinh
30	Nguyễn Đại Phú	10A14	Nam	Kinh
31	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	10A14	Nam	Kinh
32	Lê Ngọc Phước	10A14	Nam	Kinh
33	Nguyễn Lê An Phước	10A14	Nam	Kinh
34	Nguyễn Quốc Quang	10A14	Nam	Kinh
35	Lê Hoàng Anh Quốc	10A14	Nam	Kinh
36	Trần Xuân Quỳnh	10A14	Nữ	Kinh
37	Trần Nguyễn Văn Tiến Thành	10A14	Nam	Kinh
38	Nguyễn Phúc Thịnh	10A14	Nam	Kinh
39	Đặng Phương Thùy	10A14	Nữ	Kinh
40	Châu Quỳnh Thư	10A14	Nữ	Kinh
41	Nguyễn Thượng	10A14	Nam	Kinh
42	Lương Đức Trung	10A14	Nam	Kinh
43	Trương Thanh Trường	10A14	Nam	Kinh
44	Tạ Trần Thanh Tùng	10A14	Nam	Kinh
45	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	10A14	Nữ	Kinh
46	Nguyễn Thị Thảo Vy	10A14	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B15
(Địa - GDKT&PL - Lý - Công nghệ - T. HÀN)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Lê Thị Ngọc An	10A15	Nữ	Kinh
2	Đào Minh Anh	10A15	Nữ	Kinh
3	Nguyễn Ngọc Lan Anh	10A15	Nữ	Kinh
4	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	10A15	Nam	Kinh
5	Lê Thị Tuyết Bằng	10A15	Nữ	Kinh
6	Đinh Vương Khánh Chi	10A15	Nữ	Kinh
7	Nguyễn Du	10A15	Nam	Kinh
8	Hoàng Phạm Thuỳ Dung	10A15	Nữ	Kinh
9	Liên Phạm Trang Đài	10A15	Nữ	Kinh
10	Lương Hương Giang	10A15	Nữ	Kinh
11	Nguyễn Gia Huy	10A15	Nam	Kinh
12	Nguyễn Dương Đăng Khoa	10A15	Nam	Kinh
13	Trần Hương Ngọc Lan	10A15	Nữ	Kinh
14	Lê Thị Mỹ Linh	10A15	Nữ	Kinh
15	Nguyễn Thuỳ Linh	10A15	Nữ	Kinh
16	Trần Ngọc Phương Linh	10A15	Nữ	Kinh
17	Võ Thị Kim Loan	10A15	Nữ	Kinh
18	Nguyễn Xuân Minh	10A15	Nam	Kinh
19	Trần Thảo My	10A15	Nữ	Kinh
20	Chế Ngọc Ngân	10A15	Nữ	Kinh
21	Nguyễn Ngọc Ngân	10A15	Nữ	Kinh
22	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	10A15	Nữ	Kinh
23	Nguyễn Thị Kim Ngân	10A15	Nữ	Kinh
24	Nguyễn Ánh Ngọc	10A15	Nữ	Kinh
25	Vương Thị Bảo Ngọc	10A15	Nữ	Kinh
26	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	10A15	Nữ	Kinh
27	Vũ Hoàng Gia Nhi	10A15	Nữ	Kinh
28	Lê Ngọc Tuyết Như	10A15	Nữ	Kinh
29	Tạ Trần Huy Phát	10A15	Nam	Kinh
30	Vũ Tuấn Phát	10A15	Nam	Kinh
31	Nguyễn Huỳnh Gia Phú	10A15	Nam	Kinh
32	Vũ Dũng Mai Phương	10A15	Nữ	Kinh
33	Lê Thị Diễm Quỳnh	10A15	Nữ	Kinh
34	Phạm Nguyễn Ngọc Hương Quỳnh	10A15	Nữ	Kinh
35	Lý Thị Ngọc Sang	10A15	Nữ	Kinh
36	Huỳnh Loan Thảo	10A15	Nữ	Kinh
37	Hồ Nguyễn Phong Thuận	10A15	Nam	Kinh
38	Mai Ngọc Tỷ Thủy	10A15	Nữ	Kinh
39	Huỳnh Ngọc Minh Thư	10A15	Nữ	Kinh
40	Nguyễn Hồi Anh Thư	10A15	Nữ	Kinh
41	Nguyễn Hoài Thương	10A15	Nữ	Kinh
42	Nguyễn Ngọc Thy	10A15	Nữ	Kinh
43	Đặng Thị Châu Tiến	10A15	Nữ	Kinh
44	Hoàng Thị Phương Trang	10A15	Nữ	Kinh
45	Nguyễn Phạm Thảo Uyên	10A15	Nữ	Kinh
46	Nguyễn Lê Thảo Vân	10A15	Nữ	Kinh
47	Trần Thị Hà Vy	10A15	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B16
(Địa - GDKT&PL - Lý - Công nghệ - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Phạm Nguyễn Khánh An	10A16	Nữ	Kinh
2	Lê Ngọc Thiên Anh	10A16	Nữ	Kinh
3	Nguyễn Bảo Anh	10A16	Nữ	Kinh
4	Võ Đan Anh	10A16	Nữ	Kinh
5	Meilya Nur Ayumi	10A15	Nữ	Người nước ngoài
6	Nguyễn Mạnh Chung	10A16	Nam	Kinh
7	Võ Thị Kim Dung	10A16	Nữ	Kinh
8	Bùi Đức Duy	10A16	Nam	Kinh
9	Phạm Nguyễn Linh Đan	10A16	Nữ	Kinh
10	Lê Thị Hương Giang	10A16	Nữ	Kinh
11	Nguyễn Huỳnh Thanh Hiếu	10A16	Nam	Kinh
12	Đào Gia Huy	10A16	Nam	Kinh
13	Trần Thị Thanh Huyền	10A16	Nữ	Kinh
14	Lê Văn Hưng	10A16	Nam	Kinh
15	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	10A16	Nữ	Kinh
16	Trần Đặng Anh Khoa	10A16	Nam	Kinh
17	Lâm Mỹ Kiều	10A16	Nữ	Kinh
18	Lê Thị Diệu Lan	10A16	Nữ	Kinh
19	Nguyễn Xuân Mai	10A16	Nữ	Kinh
20	Lưu Trà My	10A16	Nữ	Kinh
21	Phạm Bảo Nam	10A16	Nam	Kinh
22	Võ Nguyễn Kim Ngân	10A16	Nữ	Kinh
23	Nguyễn Thành Nghĩa	10A16	Nam	Kinh
24	Nguyễn Bảo Ngọc	10A16	Nữ	Kinh
25	Văn Trương Bảo Ngọc	10A16	Nữ	Kinh
26	Trần Minh Nhật	10A16	Nam	Kinh
27	Chu Thị Yến Nhi	10A16	Nữ	Kinh
28	Trần Thiện Phúc	10A16	Nam	Kinh
29	Nguyễn Thiên Phụng	10A16	Nữ	Kinh
30	Bùi Nguyễn Mai Phương	10A16	Nữ	Kinh
31	Nguyễn Ánh Lâm Phương	10A16	Nam	Kinh
32	Nguyễn Thúy Quỳnh	10A16	Nữ	Kinh
33	Phạm Thị Như Quỳnh	10A16	Nữ	Kinh
34	Mai Minh Thành	10A16	Nam	Kinh
35	Nguyễn Thanh Thảo	10A16	Nữ	Kinh
36	Phan Thị Thu Thảo	10A16	Nữ	Kinh
37	Tiền Ngọc Bảo Thy	10A16	Nữ	Kinh
38	Liên Phụng Tiên	10A16	Nữ	Kinh
39	Võ Ngọc Thùy Tiên	10A16	Nữ	Kinh
40	Nguyễn Thị Thùy Trâm	10A16	Nữ	Kinh
41	Trần Lê Quỳnh Trâm	10A16	Nữ	Kinh
42	Trần Nguyễn Minh Trí	10A16	Nam	Kinh
43	Mai Ngọc Tú Trinh	10A16	Nữ	Kinh
44	Trần Ngọc Tú	10A16	Nam	Kinh
45	Nguyễn Kiều Chinh Uyên	10A16	Nữ	Kinh
46	Nguyễn Trần Công Vinh	10A16	Nam	Kinh
47	Trương Võ Tường Vy	10A16	Nữ	Kinh

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B17
(Địa - GDKT&PL - Lý - Công nghệ - MOS)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP CŨ	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC
1	Hoàng Ngọc Hải An	10A17	Nữ	Kinh
2	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	10A17	Nữ	Kinh
3	Trần Lê Văn Anh	10A17	Nữ	Kinh
4	Vũ Ngọc Phương Anh	10A17	Nữ	Kinh
5	Nguyễn Thùy Dung	10A17	Nữ	Kinh
6	Huỳnh Khánh Duy	10A17	Nam	Kinh
7	Đào Nguyễn Thùy Dương	10A17	Nữ	Kinh
8	Nguyễn Hữu Đồng	10A17	Nam	Kinh
9	Trần Mạnh Đức	10A17	Nam	Kinh
10	Phạm Trần Quang Hải	10A17	Nam	Kinh
11	Đặng Gia Hân	10A17	Nữ	Kinh
12	Đặng Minh Hiếu	10A17	Nam	Kinh
13	Hứa Hoàng Huy	10A17	Nam	Kinh
14	Nguyễn Thanh Hương	10A17	Nữ	Kinh
15	Lê Nam Khánh	10A17	Nam	Kinh
16	Nguyễn Minh Khoa	10A17	Nam	Kinh
17	Vũ Thị Hồng Linh	10A17	Nữ	Kinh
18	Cao Kỳ Long	10A17	Nam	Kinh
19	Mai Huỳnh Gia Lộc	10A17	Nữ	Kinh
20	Lê Nhật Phương Mai	10A17	Nữ	Kinh
21	Võ Trà My	10A17	Nữ	Kinh
22	Trần Hoàng Phi Nam	10A17	Nam	Kinh
23	Nguyễn Trung Nghĩa	10A17	Nam	Kinh
24	Nguyễn Vũ Kim Ngọc	10A16	Nữ	Kinh
25	Phạm Trần Bảo Ngọc	10A17	Nữ	Kinh
26	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	10A17	Nữ	Kinh
27	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	10A17	Nữ	Kinh
28	Lê Huy Phát	10A17	Nam	Kinh
29	Vũ Dương Phi	10A17	Nam	Kinh
30	Hứa Toàn Phong	10A17	Nam	Hoa
31	Phạm Trúc Phương	10A17	Nữ	Kinh
32	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	10A17	Nữ	Kinh
33	Trần Tâm	10A17	Nam	Kinh
34	Nguyễn Phương Thảo	10A17	Nữ	Kinh
35	Phạm Ngọc Thảo	10A17	Nữ	Kinh
36	Nguyễn Hoàng Thông	10A17	Nam	Kinh
37	Cao Thanh Thư	10A17	Nữ	Kinh
38	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên	10A17	Nữ	Kinh
39	Đinh Thị Thu Trang	10A17	Nữ	Kinh
40	Hoàng Ngọc Bảo Trâm	10A17	Nữ	Tày
41	Nguyễn Vũ Huyền Trâm	10A17	Nữ	Kinh
42	Phạm Thị Ngọc Trân	10A17	Nữ	Kinh
43	Trịnh Ngọc Tú	10A17	Nam	Kinh
44	Lê Phương Uyên	10A17	Nữ	Kinh
45	Phạm Uyên Nhi	10A17	Nữ	Kinh